

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **12/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 20/02/2019
V/v “*Tranh chấp HNGĐ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Văn Phẩm.
2. Ông Nguyễn Tất Bấy.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ca - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 2 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp “Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1979.*

- Nơi cư trú: Thôn B – Xã TH – Huyện LN - tỉnh Bắc Giang.

** Bị đơn: Chị Lê Hồng M - Sinh năm 1986.*

- Nơi cư trú: Thôn B – Xã TH – Huyện LN - tỉnh Bắc Giang.

Anh T có mặt, chị M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2019 và những lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Anh Nguyễn Văn T kết hôn với chị Lê hồng M vào ngày 27/03/2007. Trước khi kết hôn, hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH – Huyện LN - tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới anh T, chị M về chung sống cùng nhau ngay và ở cùng gia đình anh T tại Thôn B – Xã TH – Huyện LN - tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, từ năm 2013, chị M bỏ đi đâu anh T không rõ, anh T và người thân chị M đã hỏi thăm địa chỉ, nơi ở của chị M nhưng không ai biết chị M ở đâu. Sau nhiều năm tìm kiếm anh T không biết tin tức chị M ở đâu nên đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị M mất tích. Tại Quyết định số 08/2018/QĐDS ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã tuyên bố chị Lê Hồng M mất tích. Nay anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh T, chị M có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Mai K, sinh ngày 30/12/2007 và cháu Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 08/7/2012. Vợ chồng ly hôn anh nhận nuôi cả hai con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T xác nhận, anh và chị M không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Lê Hồng M tại Quyết định số 08/2018/QĐDS ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã tuyên bố chị Lê Hồng M mất tích. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án và tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Hồng M.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Hồng M, yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 53, 56 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Lê Hồng M.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng , chăm sóc hai con chung là cháu Nguyễn Lê Mai K, sinh ngày 30/12/2007 và cháu Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 08/7/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với chị Lê Hồng M. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Hồng M đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Tại Quyết định số: 08/2018/QĐDS ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản và tiến hành xét xử vắng mặt chị M.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Hồng M tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH – Huyện LN - tỉnh Bắc Giang. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn gì. Tuy nhiên đến năm 2013, chị M đã bỏ đi nhưng không ai biết đi đâu. Tại Quyết định số: 08/2018/QĐDS ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã tuyên bố chị Lê Hồng M mất tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 53, Điều 56 luật hôn nhân gia đình cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Lê Hồng M.

[3] Về con chung:

Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Hồng M có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Mai K, sinh ngày 30/12/2007 và cháu Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 08/7/2012. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với anh T. Anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung, cháu K cũng có nguyện vọng ở với anh T. Hiện nay, chị M mất tích nên cần giao cháu K và cháu B cho anh T nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của anh T và nguyện vọng của các cháu. Chị M bị tuyên bố mất tích nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 53, 56 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Lê Hồng M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Mai K, sinh ngày 30/12/2007 và cháu Nguyễn Lê Gia B cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2018/0005242 ngày 02/01/2019. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã TH;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Việt Hùng